BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SỐ: 37/2011/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2011*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005, Quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2005, Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 quy định về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009 quy định về thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Mục của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT

1. Bổ sung các Mục 2.4, 2.5, 2.6 và 2.7 vào sau Mục 2.3 như sau:

"2.4. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

b) Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại; Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn thời gian trả kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế;

c) Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiến hành thẩm định thiết kế: Nếu hồ sơ thiết kế chưa đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo bổ sung, sửa đổi; Nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo theo mẫu tại Phụ lục 1.

2.5. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính.

2.6. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2;

b) 04 bộ hồ sơ thiết kế (theo quy định tại Mục 2.2);

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở thiết kế (đối với trường hợp thẩm định thiết kế lần đầu của cơ sở thiết kế).

2.7. Thời hạn giải quyết:

Trong phạm vi 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo nếu hồ sơ đạt yêu cầu; hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không đạt yêu cầu.”

2. Bãi bỏ điểm e Mục 2.3.

3. Sửa đổi điểm a, điểm đ Mục 4.2 như sau:

“a) Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo mẫu tại Phụ lục 3;

đ) Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo theo mẫu tại Phụ lục 4.”

4. Bổ sung các Mục 4.8, 4.9, 4.10 và 4.11 vào sau Mục 4.7 như sau:

“4.8. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 bộ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

b) Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại; Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn theo đề nghị của tổ chức, cá nhân về thời gian và địa điểm kiểm tra xe cơ giới cải tạo;

c) Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế xe cơ giới cải tạo: Nếu không đạt thì thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân

khắc phục; Nếu đạt thì cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho tổ chức, cá nhân theo mẫu tại Phụ lục 5.

4.9. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính.

4.10. Thời hạn giải quyết: Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt yêu cầu.

4.11. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cấp cho xe đã có biển số đăng ký là 12 tháng kể từ ngày ký; riêng xe cơ giới đã qua sử dụng, được phép nhập khẩu chưa có biển số đăng ký thì không quy định thời hạn."

5. Đổi cụm từ "Giấy chứng nhận chất lượng xe cơ giới cải tạo" thành "Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo" trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT.

6. Bổ sung Phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT như sau:

a) Phụ lục 1: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo;

b) Phụ lục 2: Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo;

c) Phụ lục 3: Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo;

d) Phụ lục 4: Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo;

đ) Phụ lục 5: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT

1. Sửa đổi Điều 6 như sau:

"Điều 6. Cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới

1. Sau khi hoàn thành việc đầu tư, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ cho Cục Đăng kiểm Việt Nam để tổ chức tiến hành kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị kiểm tra cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này;

b) Danh sách trích ngang các chức danh làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm (bản chính);

c) Danh mục thiết bị kiểm định và dụng cụ kiểm tra (bản chính);

d) Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoàn công của Trung tâm (bản sao chụp);

đ) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức sự nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu).

2. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới về Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đúng theo quy định thì trong phạm vi 15 ngày làm việc thông báo cho tổ chức, cá nhân về thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm xây dựng Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới. Nếu hồ sơ chưa đúng, trong phạm vi 01 ngày làm việc, Cục Đăng kiểm Việt Nam có thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

c) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra vào thời gian đã thông báo cho tổ chức, cá nhân và cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này cho Trung tâm Đăng kiểm trong phạm vi 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt kết quả. Nếu qua kiểm tra không đạt kết quả, trong phạm vi 05 ngày làm việc, Cục Đăng kiểm Việt Nam có thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân khắc phục và tiến hành kiểm tra lại.

3. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính.

4. Định kỳ hàng năm, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra, đánh giá sự phù hợp theo quy định hiện hành."

2. Bổ sung Phụ lục 2: "Mẫu Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới" vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2005.

Điều 3. Bổ sung Mục 10.5. Thiết bị giám sát hành trình vào sau mục 10.4 của Phụ lục 1. Hạng mục và phương pháp kiểm tra, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Hồ sơ kiểm định

Hồ sơ kiểm định (01 bộ) bao gồm:

1. Giấy Đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản chính);

2. Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực (bản chính);

3. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng ô tô nhập khẩu nếu kiểm định lần đầu (bản chính);

4. Sổ Kiểm định; Giấy chứng nhận và Tem kiểm định của lần kiểm định trước đó nếu kiểm định định kỳ (bản chính);

5. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo áp dụng với xe cơ giới cải tạo (bản chính);

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải áp dụng với xe cơ giới có kinh doanh vận tải (bản sao chụp)."

2. Bổ sung khoản 3 và khoản 4 vào sau khoản 2 của Điều 6 như sau:

"3. Xe cơ giới thuộc đối tượng quy định phải lắp thiết bị giám sát hành trình sau khi lắp đặt thiết bị phải thực hiện kiểm định.

4. Trình tự, cách thức thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân đưa phương tiện và xuất trình hồ sơ kiểm định đến một trong các Trung tâm Đăng kiểm đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới.

b) Trung tâm Đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành kiểm tra phương tiện.

c) Trung tâm Đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định cho phương tiện đạt tiêu chuẩn hoặc thông báo nguyên nhân không đạt tiêu chuẩn."

3. Đổi cụm từ "Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo" thành "Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo" trong Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT.

4. Sửa đổi Phụ lục 2 của Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT. "Mẫu giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ".

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục 1

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (SỞ GTVT...)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm 2011*

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

- Căn cứ Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 và Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)

Chứng nhận: Hồ sơ thiết kế cải tạo ký hiệu .....…. của ..... cho xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhãn hiệu - số loại:

ĐÃ ĐƯỢC CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI) THẨM ĐỊNH

Nội dung chính của thiết kế cải tạo:

(Ghi tóm tắt các nội dung thiết kế cải tạo chính của xe cơ giới)

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THIẾT KẾ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	
Vv thẩm định thiết kế	*...., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: ***Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải…)***

- Căn cứ Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 và Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... của .....;

(Cơ sơ thiết kế).....đề nghị Cục đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- Tên thiết kế:.....*(tên thiết kế)*.....

- Ký hiệu thiết kế:.....*(ký hiệu thiết kế)*.....

1. Đặc điểm xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

2. Nội dung cải tạo chính:

(Ghi tóm tắt các nội dung thiết kế cải tạo chính của xe cơ giới)

3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Trọng lượng bản thân	kG		
6	Số người cho phép chở	người		
7	Trọng tải	kG		
8	Trọng lượng toàn bộ	kG		
.....	*Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo*			

(Cơ sơ thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

Cơ sở thiết kế
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THI CÔNG)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Cơ sở thi công) đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) nghiệm thu xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

2. Căn cứ thi công cải tạo: Thiết kế có ký hiệu ..... của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ..... ngày…/…/...

3. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt các nội dung cải tạo chính của xe cơ giới)

(Cơ sở thi công) xin chịu trách nhiệm về các nội dung đã được thi công trên xe cơ giới cải tạo.

Lãnh đạo cơ sở thi công

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU XUẤT XƯỞNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THI CÔNG)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	

BIÊN BẢN NGHIỆM THU XUẤT XƯỞNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

Hôm nay, ngày… tháng… năm… tại: *(địa điểm)* ..... *(cơ sở thi công)* tiến hành nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Thành phần nghiệm thu gồm:

- Cán bộ kỹ thuật:……

- Lãnh đạo cơ sở thi công:……...

2. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

3. Căn cứ nghiệm thu: Thiết kế có ký hiệu ..... của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ..... ngày…/…/...

4. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt các nội dung cải tạo chính của xe cơ giới)

5. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
2	Chiều dài cơ sở	mm		

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
3	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
4	Trọng lượng bản thân	kG		
5	Số người cho phép chở	Người		
6	Trọng tải	kG		
7	Trọng lượng toàn bộ	kG		
…	*Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo*			

6. Kết luận: Xe cơ giới đã được cải tạo đạt yêu cầu.

Cán bộ kỹ thuật	**Lãnh đạo cơ sở thi công**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục 5

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM** **(UBND ... /SỞ GTVT ...)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

Số:.....

Liên 1/2/3:.....

Biển số đăng ký: Nơi/Năm sản xuất: Nhãn hiệu - Số loại:

Số khung: Số động cơ:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ chủ phương tiện:

Cơ sở thiết kế: Ký hiệu thiết kế:

Cơ quan thẩm định thiết kế: Số:

Cơ sở thi công cải tạo:

Cơ quan cấp Đăng ký kinh doanh Số:

Biên bản nghiệm thu xuất xưởng số: Ngày …/…/…

Biên bản kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo số: Ngày …/…/…

NỘI DUNG CẢI TẠO

(Ghi tóm tắt các nội dung cải tạo chính của xe cơ giới)

CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA XE CƠ GIỚI TRƯỚC VÀ SAU CẢI TẠO

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Trọng lượng bản thân	kG		
6	Số người cho phép chở	người		
7	Trọng tải	kG		
8	Trọng lượng toàn bộ	kG		
9	Động cơ			
.....	*Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới nếu có thay đổi do cải tạo*			

Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày .....tháng ..... năm .....
(đối với xe đã có biển số đăng ký)

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 1

HẠNG MỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

(Bổ sung Mục 10.5 vào Phụ lục 1 của Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Hạng mục kiểm tra		Phương pháp kiểm tra	Nguyên nhân không đạt
10.5	**Thiết bị giám sát hành trình**		
10.5.1	Lắp đặt	Quan sát và kết hợp dùng tay lay lắc	a) Gây nguy hiểm cho người ngồi trên xe; b) Ảnh hưởng đến việc vận hành xe; c) Lắp đặt không chắc chắn.
10.5.2	Các dây dẫn, giắc cắm	Quan sát kết hợp dùng tay kiểm tra	a) Hệ thống dây lắp đặt không chắc chắn; b) Vỏ cách điện hư hỏng; c) Có hiện tượng cọ sát vào các chi tiết chuyển động; d) Giắc cắm liên kết không chặt chẽ, tiếp xúc chập chờn.
10.5.3	Vỏ thiết bị	Quan sát	Nứt vỡ, biến dạng có thể nhận biết rõ bằng mắt thường.
10.5.4	Nguồn cấp điện cho thiết bị	Quan sát, kết hợp bật tắt khóa điện của xe	a) Khi bật khóa điện của xe thiết bị không ở trạng thái làm việc; b) Có công tắc giữa thiết bị và khóa điện của xe.
10.5.5	Chức năng tự động kiểm tra hoạt động của thiết bị	Bật khóa điện và quan sát	Chức năng tự động kiểm tra không hoạt động hoặc thông báo sai.

Phụ lục 2

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

(Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM** Số : ……/GCN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

- Căn cứ Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;

- Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định điều kiện đối với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ biên bản kiểm tra số …… ngày ……/……/……....….

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới..... **Mã số:**.....

Địa chỉ: .....

Số lượng dây chuyền kiểm định:.....

Bảo đảm "Quy định điều kiện đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ" được quy định tại Thông tư số 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Trung tâm được phép kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ cho xe cơ giới.

Quy định tải trọng trục cho các dây chuyền như sau:

Dây chuyền số ……: Xe cơ giới có tải trọng trục đến ...kG

Dây chuyền số ……: Xe cơ giới có tải trọng trục đến …kG

Định kỳ hàng năm, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra, đánh giá việc đảm bảo điều kiện hoạt động kiểm định theo quy định.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

CỤC TRƯỞNG

Phụ lục 2

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Sửa đổi Phụ lục 2 Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009 của Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
MOT - Vietnam Register	**Socialist Republic of Vietnam** **Independence - Freedom - Happiness**

CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL MOTOR VEHICLE INSPECTION CERTIFICATE FOR TECHNICAL SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION

No: (số seri)

Biển đăng ký:..... Kinh doanh vận tải .....

(Registration Number) *(Commercial Use)*

Số máy *(Engine Number)*: .....

Số khung *(Chassis Number)*: .....

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (1)

(Equipped with tachograph)

Phương tiện đạt tiêu chuẩn hiện hành về An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường *(The motor vehicle is in compliance with the applicable requirements of Technical Safety and Environmental Protection)*

Ngày kiểm định lần tới *(Next Periodical Inspection Date)*:

Ngày... tháng... năm...

(Issued Date day month year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

***Chú ý**: Khi phương tiện tham gia giao thông, Chủ phương tiện hoặc lái xe phải đảm bảo trọng lượng toàn bộ của phương tiện không vượt quá trọng lượng toàn bộ trong Sổ chứng nhận kiểm định.*

Chú thích:

1. In 01 mặt

2. Kích thước bao: 90 mm x 123 mm; khung: 87 mm x 120 mm.

3. Vân nền màu vàng, cùng với vân nền Tem kiểm định.

4. Phần chữ:

- Dòng "Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ" và số seri in màu đỏ;

- Các dòng còn lại in màu đen.

5. Xe lắp thiết bị giám sát hành trình phù hợp với Thông tư này sẽ được cấp Giấy chứng nhận có nội dung (1) như trên.

6. Xe không lắp thiết bị giám sát hành trình sẽ không có nội dung (1) trong Giấy chứng nhận;